

## VŨ HỒN CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI HỌ VŨ ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

Vũ Thế Khôi<sup>(\*)</sup>

Không ít tác giả nghiên cứu và viết gia phả họ Vũ ngày nay khẳng định rằng tất cả những người mang họ Vũ ở Việt Nam đều có chung một Thủy tổ là Vũ Hồn, người tỉnh Phúc Kiến bên Trung Hoa, làm quan dưới triều Đường, được cử sang làm An Nam Đô hộ sứ từ năm 841 đến 843, sau đó trở lại cư trú trên đất Việt. Lập luận của họ là: trước và đồng thời với Vũ Hồn, quốc sử Việt Nam (*Việt sử lược*, TK XII - XIII và *Đại Việt sử ký toàn thư* (*ĐVSKTT*), TK XV, không ghi một nhân vật nào mang họ Vũ, trong khi đó ghi những nhân vật thuộc đủ các họ khác [2].

Kỳ thực, người xưa cẩn trọng hơn nay nhiều khi làm phả. Bốn Nho gia họ Vũ biên soạn trong 3 năm trời và hoàn thành năm 1769 "*Mộ Trạch Vũ tộc thế hệ sự tích*" (vấn tắt: "*Sự tích*") - quyển phả của họ Vũ Hồn ở làng Mộ Trạch - chỉ ghi rằng "người đời thường gọi" dòng họ của Vũ Hồn là "họ Vũ ở Đường An", tức chỉ ở vùng Hải Dương ngày nay (乃唐安之武人所通稱) [4]. Phân tích sơ qua văn bản "*Sự tích*" cũng có thể thấy các Nho gia họ Vũ hoàn toàn không có ý khẳng định rằng không có những dòng họ Vũ với cội nguồn khác. Bằng chứng là:

1. Trước anh em Vũ Nghiêu Tá và Vũ Nông, cùng đỗ thái học sinh năm 1304 và đều được bổ làm Nhập nội hành khiển (tương đương Tế tướng), *ĐVSKTT* có ghi một số nhân vật họ Vũ khác giữ các chức vụ quan trọng trong triều đình nhà Lý và

nhà Trần như Uy vệ Thượng tướng quân Vũ Ba Tư (1028), Vũ Nhị thống lĩnh quân đi cứu viện Nùng Trí Cao (1053), Vũ Đại được cho làm Tăng (1125), Vũ Đái làm Điện tiền Đô chỉ huy sứ (1150), Vũ Tấn Đường làm Giám nghị đại phu (1179), Vũ Hoàn đi sứ nhà Nguyên (1266)... nhưng các tác giả "*Sự tích*" đều không đưa vào "Đường An chi Vũ". Nhân vật lịch sử duy nhất trước anh em Tá - Nông được phụ chép vào "*Sự tích*" là Vũ Vị Phủ, người Hồng Châu (tên gọi vùng có huyện Đường An vào thời Trần), đỗ Ất khoa kỳ thi Tam giáo năm 1247, nhưng về quan hệ với Vũ Nạp các tác giả chỉ thận trọng ghi: "ý kỳ tổ phụ dã" (意其祖父也 - ngờ là tổ phụ [= ông nội] của ông). Một số vị đời nay viết phả họ Vũ dịch câu trên thành "chính là ông tổ này vậy" và cho Vũ Vị Phủ tức là Vũ Nạp [2].

2. Ngay trong văn bản "*Sự tích*" có ghi một số người họ Vũ cùng thời và cùng làng Mộ Trạch với các hậu duệ của Vũ Hồn, nhưng những người họ Vũ này không được liệt vào dòng họ của ông, vậy phải chăng các tác giả mặc nhiên công nhận có những dòng họ Vũ khác ở ngay địa phương mình. Ví dụ:

a) Về chính thất Vũ Thị Tất Giới của ông Vũ Như Mai thuộc đời thứ 3 trong phả hệ Vũ Hồn, "*Sự tích*" ghi ở phụ lục 5 đời trên của bà, tức xa hơn đức lang quân những 2 đời, nhưng không hề liệt vào một chi phái nào của Vũ Hồn.

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Phả của họ Lê Mộ Trạch là bên ngoài của nhiều vị họ Vũ thuộc phả hệ Vũ Hồn, có ghi thân phụ của nhân vật lịch sử nổi tiếng Lê Cảnh Tuân lấy con gái của "Đường An Mộ Trạch Chánh chưởng Đại Ngu xử sĩ Vũ Tử" [3]. Theo phương pháp tính niên đại tương đối [9] thì Vũ Tử sinh khoảng ±1314, tức thuộc thế hệ kế tiếp ngay anh em Tá-Nông (đỗ Thái học sinh 1304, được bổ Hành khiển 1329), nhưng "Sử tích" không liệt ông vào phả hệ của Vũ Hồn, cũng tức là mặc nhiên thừa nhận Vũ Tử có thể thuộc Vũ khác ở ngay Mộ Trạch hoặc từ nơi khác đến.

Tóm lại, người xưa, đặc biệt là các trí thức Nho học chân chính luôn có những căn cứ nhất định khi xây dựng phả hệ của mình. Việc "mạo xưng dòng họ" ở làng Mộ Trạch như học giả nước ngoài Alain Fiorucci kết luận [6], là của một số vị viết phả đời nay. Các vị này thường viện lẽ do phá đứt đoạn ngót bốn trăm năm - từ Vũ Hồn đến đầu thế kỷ XIII, cho nên các cụ xưa không "móc nối" được thời chứ các nhân vật lịch sử họ Vũ nêu trên đây và tất cả người họ Vũ ở Việt Nam từ Bắc chí Nam chỉ có một Thủy tổ Vũ Hồn mà thôi. Vậy phải chứng minh được có người mang họ Vũ khác sống ở đất Việt *đồng thời* với Vũ Hồn hoặc sẽ thuyết phục hơn nữa - *trước* cả năm 825. Theo "Sử tích" (Quốc sử không ghi điều này) ông Vũ Hồn được cử sang "thay Hàn Thiệu làm Thứ sử Giao Châu"

**(代韓詔爲交州刺史)**<sup>(?)</sup>.

Thư tịch thời kỳ trước 825 không lưu trữ được, chỉ còn hy vọng ở văn khắc.

<sup>(?)</sup> Cả câu này ở sách của các ông Vũ Huy Chú (xem chú thích số 1) cũng bị dịch thành "Vũ Hồn còn tên là Thiệu, sang làm thứ sử Giao Châu".

May thay văn khắc còn, dẫu quá ít, vền vền 2 văn bản: 1. Đại Tuỳ Cửu Chân quận Bảo An đạo tràng chi bi văn (大隋九真郡寶安道場之碑文), niên đại 618.

2. Thanh Mai xã chung minh (青梅社鐘銘), niên đại 798.

Trong văn bản thứ nhất [5, tr.7-9] chỉ ghi tên 6 người với các họ Nguyên, Lương, Lê, Trần, Phùng, Lý, Tín - đều là các quan, tướng cai trị Ái Châu, tức vùng Thanh Hoá ngày nay. Không có một người nào họ Vũ.

Văn bản thứ hai [5, tr.19-22] là một bài minh khắc trên chuông đồng. Những người làm bản rập, khảo sát và giới thiệu - hai tiến sĩ Đinh Khắc Thuân và Đặng Kim Ngọc, cho biết: quả chuông cổ này được phát hiện ở ven sông Đáy thuộc thôn Thanh Mai, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây, do các thành viên Tuỳ Hỷ Xã - một hội Phật giáo đương thời đúc ngày 30 - 3 niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường tức 20 - 4 - 798. Điều đặc biệt lý thú đối với chúng tôi là trong bài minh có tên họ của 243 người Hán và Việt trong đó có 134 phụ nữ, gồm các quan văn võ và dân thường, đã tham gia đúc chuông. Đông nhất là họ Đỗ (69), thứ đến là các họ Quách (36), Hoàng (21), Cao (18), Nguyễn (13), Vương (11), Trần (9); còn lại là Lý, Lữ, Trịnh, Dương, Ngô, Bùi, Đào, Dật, Thạch, Kiều, Miên v.v... mỗi họ một vài người, xuất xứ bản địa (Trường Châu = Ninh Bình, Ái Châu Nhật Nam phủ = Thanh Hoá) và Trung Hoa (Tám Châu, nay thuộc Sơn Tây; Tuy Châu, nay thuộc Thiểm Tây v.v...), nhưng *hẳn đã thành dân ngụ cư ở địa phương* thì mới vào hội ở làng xã và tham gia đúc chuông.

Trong số những người này có một vị họ Vũ, cũng xuất xứ Trung Hoa, nhưng không phải từ Phúc Kiến ven biển như Vũ Hôn - đó là *Văn Châu Âm Bình phủ Quả nghị Vũ* (文州陰平果毅武). “Văn Châu Âm Bình phủ” nay thuộc tỉnh Cam Túc ở miền Tây - Bắc Trung Hoa, “Quả nghị” thì *Từ Nguyên* giải thích là quan tổng binh ở một phủ đời Đường. Căn cứ những danh xưng tương tự trong bài minh như: Sóc Châu Thượng Đức phủ Quả nghị Quách Chiếu, Tầm Châu An Lạc phủ Đỗ Thừa Vị... thì hai chữ bị mờ là tên, như vậy Vũ đích thị là họ, chứ không thể là chức tước gì.

Vậy là, trước ông Vũ Hôn 27 năm (825 - 798 = 27) ở Việt Nam đã có người mang họ Vũ từ Trung Hoa, lại tận Cam Túc miền Tây - Bắc chứ không phải từ Phúc Kiến vùng Đông - Nam sang sinh sống trong cộng đồng người Việt bản địa. Những người mang họ Vũ ở Việt Nam ngày nay, trước hết ở vùng Hà Tây, hoàn toàn có thể thuộc những dòng họ Vũ khác Vũ Hôn.

Thuyết Vũ Hôn là Thủy tổ duy nhất của các dòng họ Vũ Việt Nam đã để ra hiện tượng thêm thắt trong việc “tục biên”, “hợp biên” gia phả, tộc phả nhằm móc nối bằng được với phả hệ Vũ Hôn, mặc dù không có căn cứ thực tế, hoặc thậm chí có những căn cứ thực tế khẳng định ngược lại. Trong điều kiện chủ quan rất hạn chế về tiếp cận phả liệu, chúng tôi thấy hiện tượng này bắt đầu từ khoảng đời Tự Đức, phổ biến vào cuối TK XIX - đầu TK XX. Xin nêu một ví dụ để minh họa hiện tượng trên.

Theo “lời truyền” của các tiên tổ, và đến thời nay thì một số vị làm phả khẳng định trên giấy trắng mực đen, các dòng họ

Vũ-tá La Mạc (Phong Thịnh) huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An, Vũ-tá Lương Ngọc huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương cùng phả hệ với Vũ-tá “Thạch Hà thế tướng” ở Hà Tĩnh và tất cả đều cùng một Thủy tổ Vũ Hôn [1]. Về Vũ-tá La Mạc và Vũ-tá Thạch Hà, do chỉ có các bản sao, chưa có điều kiện tiếp cận các phả gốc để thẩm định văn bản và niên đại, nên chúng tôi chưa dám bàn. Nhưng riêng về Vũ-tá Lương Ngọc (trước 1886: Lương Đường, trước 1841: Hoa Đường [10]), thì chúng tôi có thể khẳng định sự thực không phải như vậy.

Có lẽ do đọc không kỹ văn bản các quyển phả chép tay của Vũ-tá Lương Ngọc và Vũ-tá Thạch Hà, nên khi bắt gặp trong cả 2 bản phả cùng có *Vũ Tá Trung*, người viết phả Vũ-tá Lương Ngọc và Vũ-tá La Mạc đã kết luận ngay hai người trùng tên họ đó chỉ là một và các thế hệ của Vũ Tá Trung “Thạch Hà thế tướng” hiện đang sinh sống ở Lương Ngọc. Thế nhưng, khi phân tích kỹ văn bản có thể khẳng định đó là hai người khác nhau: Vũ Tá Trung Thạch Hà đỗ tạo sĩ khoa 1733, khi mới 22 tuổi, thân phụ huý Thế, là Phụ quốc Thượng tướng quân Thế quận công, hẳn có nhiều công lớn nên khi chết được bao phong Dương võ công thân; còn Vũ Tá Trung Lương Ngọc không hề đỗ đạt và có chức tước gì, thân phụ chỉ là Dũng sĩ đội phó Chỉ huy tướng quân, khi chết được phong tặng Điện tiền Chỉ huy sứ.

Vũ-tá Lương Ngọc quả có một người đỗ tạo sĩ nhưng là khoa 1779, đó là Vũ Tá Cảnh, phả ghi làm đến Tiên phong đại tướng quân, phò tá Lê Chiêu Thống chạy đến ải Nam Quan, rồi quay về “phụng mệnh phục quốc bất quá”. Ông tiến sĩ võ

này văn võ kiêm toàn, có lẽ là vị tạo sĩ triều Lê Trung hưng duy nhất còn để lại trước tác về phép dùng binh sách “*Hồ trường yếu đàm*” (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A.1115). Tạo sĩ Vũ Tá Cảnh không có quan hệ thân thuộc gì với các tạo sĩ “Thạch Hà thế tướng”. Những căn cứ cho điều khẳng định của chúng tôi là:

- Sách “*Tạo sĩ đăng khoa lục*” ghi họ tên, quê quán, năm đỗ của các tiến sĩ võ thời Lê Trung hưng từ năm 1724 đến năm 1785, về Vũ Tá Cảnh chỉ ghi: “Đường An Hoa Đường nhân”, và hoàn toàn không ghi chú ông có quan hệ với ai trong các tạo sĩ, như thường ghi rõ quan hệ cha con, chú bác, anh em giữa các tạo sĩ Thạch Hà [8];

- Bản sao bằng chữ Hán “*Bản tộc họan nghiệp khoa danh trích lược*”, do cử nhân Võ Văn Tộ thuộc Vũ-tá La Mạc phụng sao năm 1923, liệt kê 15 tạo sĩ trong họ Vũ-tá Thạch Hà, đã bỏ qua không ghi tạo sĩ khoa 1779 Vũ Tá Cảnh để ghi tiếp khoa 1781 với 2 tạo sĩ trong họ mình là Vũ Tá Siêu và Vũ Tá Viêm<sup>(1)</sup>.

Có một chi họ Nguyễn ở Lương Ngọc đến đời thứ bảy tính từ trên xuống tuy ghi “Lệnh sử phiên Văn Nho nam Nguyễn phủ quân, hiệu Khoan Hoà”..., nhưng lại chú thích về mộ chí là “*khai Vũ-tá lục đại*”, nghĩa là: bắt đầu đời thứ 6 Vũ-tá. Vũ-tá đời thứ 6 đối với ai? Và tại sao dang Nguyễn lại thành Vũ-tá?

Các bản phả của Vũ-tá Lương Ngọc hiện vẫn đang ở dạng sơ thảo chép tay, chi tiết từng đời ghi còn chưa thống nhất, nhưng riêng về trình tự các đời thì khớp nhau nên về thế thứ thì có thể tin được [7].

Căn cứ thế thứ thống nhất đó, theo cách tính thông tục ngày nay lấy mình là đời thứ nhất, thì Vũ-tá đời thứ 6 là tính từ tạo sĩ Vũ Tá Cảnh trở lên. Còn như theo cách ghi trong các phả cổ: “khảo” (= bố) là nhất đại tổ, “tổ khảo” (= ông nội) là nhị đại tổ v.v... thì Vũ-tá lục đại là tính từ ông Vũ Tá Xuân, mà trong phả ghi một câu quan trọng, chữ quốc ngữ nhưng âm Hán Việt “vị đường thúc Võ tướng công kế thừa tự”, nghĩa là được ăn thừa tự chú ruột là Võ tướng công. Theo thế thứ Vũ Tá Xuân chính là cháu ruột của Vũ Tá Cảnh. Phả ghi tạo sĩ Cảnh có hai con là Tá Quyên và Tá Linh “đều chết sớm”, bởi vậy theo truyền thống thờ cúng tổ tiên, trong họ chỉ định một chi thứ thừa tự để việc hương khói không đứt đoạn. Như vậy một trong hai người đó đều có lý do chính đáng để lập mộ chí trên. Họ chọn ông Văn Nho nam đời thứ 7 từ trên xuống có lẽ vì đó là đời đầu tiên phả ghi rõ bà chính thất là Vũ thị. Còn tại sao Vũ-tá mà không phải Vũ-văn, Vũ-công, hay Vũ-hữu... thì có thể lý giải căn cứ văn khắc và tài liệu gia phả hiện còn ở làng Lương Ngọc.

Trong một lần khảo sát các bia đá còn sót lại ở Lương Ngọc sau một nửa thế kỷ đầy những biến thiên, chúng tôi thấy có tấm *Từ đường bi - Nguyễn tộc* (“) dựng trong hậu cung đình làng. Các cụ cao niên trong làng chỉ nói được đó là bia thờ “quan Tả bình, á thánh của làng”. Nhưng khi chúng tôi đọc văn bia thì hoá ra đó là ký phả bằng đá của dòng họ hoàng giáp Nguyễn Dụng, dựng năm 1728, khắc tên

<sup>(1)</sup> Các bản sao chép ngày nay bằng chữ quốc ngữ đã bổ sung Vũ Tá Cảnh vào danh sách này

<sup>(2)</sup> GS. TSKH Vũ Minh Giang, đang nghiên cứu về binh chế Đại Việt xưa, cho biết không có về Vũ tá, như chúng tôi từng suy đoán, bởi vậy ngữ cú “Tiền công thứ lang thần vũ tá vệ tri ba” trên tấm bia *Từ đường bi - Nguyễn tộc* phải hiểu là: quan Tiền công thứ lang làm Tá vệ Tri bạ tại vệ Thần vũ. Xin chân thành cảm ơn GS Giang về sự chỉ bảo này. - V.T.K.

họ, tự hiệu, quan tước của 8 đời: 3 đời trên và 4 đời dưới ông hoàng giáp. Nguyễn Dụng đỗ năm 1592 và bắt đầu làm quan với nhà Mạc, ngay năm sau bị Trịnh Tùng bắt làm tù binh và thu dùng chắc vì cầu hiền, cho thăng đến Binh bộ Tả thị lang (như Thứ trưởng), phong Tuấn Lĩnh hầu hãn là có quân công phò tá Lê - Trịnh, vì theo ĐVSKTT từ năm 1593, sau khi đuổi được họ Mạc ra khỏi Thăng Long đã có lệ ấy.

Việc Hoàng giáp Nguyễn Dụng được Trịnh Tùng thu dùng ở bộ Binh và cho thăng đến Tả thị lang, được phong tước hầu hãn đã mở đường cho nhiều hậu duệ họ Nguyễn ở làng Lương Ngọc theo nghiệp võ. Cháu nội của ông Hoàng giáp từng làm Tá vệ Tri bạ ở vệ quân Thần vũ<sup>(1)</sup>. Chi Ất (ngành thứ 2) họ Nguyễn này thực sự "phát võ" nên con cháu họ Vũ-tá ở Lương Ngọc ngày nay vẫn truyền tụng câu: "phát tích võ khoa Ất chi dĩ nội, Giáp chi dĩ ngoại" (tức ông Văn Nho nam thuộc chi thứ 2 trong họ Nguyễn, còn bà vợ Vũ-thị chắc thuộc chi trưởng của một họ Vũ ở làng Phù Vệ huyện Đường Hào lân cận). Theo gia phả của Vũ-tá Lương Ngọc, cháu nội của ông Văn Nho nam từng làm Dũng sĩ đội phó cũng tại vệ Thần vũ, do có công lao được phong tặng Điện tiền chỉ huy sứ; chút nội của Văn Nho nam là Chánh đội trưởng và chút nội Tá Cảnh đỗ tiến sĩ võ, tức đến đời này thì "phát đại khoa". Vậy là hẳn vì "cả họ được nhờ" võ nghiệp phò tá nhà Lê Trung hưng mà vẻ vang cho nên đã chọn chữ "Tá" làm đệm khi đổi sang họ Vũ, bắt

đầu tính từ đời mà ở bên ngoài có bà mẹ họ Vũ khai sinh người con trai đầu tiên. Việc đổi sang họ mẹ như vậy xưa kia không phải là hiếm. Nhân đây xin nhắc lại rằng từ 1995 chúng tôi đã viết: "tương truyền" dòng họ Vũ Tông Phan cũng thuộc Thủy tổ Vũ Hồn, nhưng quyển phả cổ nhất của Vũ-tông (khoảng 1807 - 1813) "lại cho biết đích xác rằng tiên tổ của tộc Vũ-tông Lương Ngọc vốn họ Phạm, khoảng cuối TK XVI mới đổi sang họ mẹ là Vũ" [12].

Hướng về cội nguồn, tâm nguyên là một nhu cầu tâm linh truyền thống. Nhưng không thể vì thế mà làm sai lệch gia phả. Gia phả cũng như quốc sử phải lấy tôn trọng sự thật làm gốc, nếu không sẽ chẳng có giá trị gì. Tìm nguồn gốc dòng họ có thể thấy, có thể chưa thấy, hoặc nay thấy đến đây, mai thấy xa hơn. Cũng có thể không thể thấy nữa. Song bản thân hành trình về nguồn trung thực đã có giá trị văn hoá lớn lao. "Tâm nguyên, phỏng cổ thứ trung vô hạn phong quang" (Truy tìm nguồn gốc, học hỏi cổ xưa trong việc ấy vô hạn ánh sáng phong văn) - đó chính là điều tâm huyết tiến sĩ Vũ Tông Phan cùng các đồng chí như ông Nghè Đông Tác Nguyễn Văn Lý, ông Bảng Phương Đình Nguyễn Văn Siêu, ông Nghè Thượng Phúc Lê Duy Trung... gửi gắm vào vế đối ngay trên cổng vào đền Ngọc Sơn mà họ cùng hội Hướng Thiện sáng lập cách nay thế kỷ rưỡi (1841) nhằm chấn hưng văn hoá Thăng Long.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gia phả họ Vũ (Võ), thuộc dòng họ Vũ Tá ở xã Hà Hoàng (Thạch Hà) tổng Thượng Nhất, huyện Thạch Hà - Hà Tĩnh, thuộc đệ lục chi Thế quận công..., Xã La Mạc (Phong Thịnh), tổng Cát Ngạn, huyện Thanh Chương - Nghệ An, tái bản lần thứ 3, 1996

<sup>(1)</sup> Bia này hiện đã có bản rập lưu trữ ở Viện nghiên cứu Hán Nôm Hà Nội, số ký hiệu No27077.

2. a) *Mộ Trạch - làng tiên sĩ*, Vũ Huy Phú sưu tầm và biên soạn, Tăng Bá Hoành hiệu đính. Bảo tàng Hải Dương, 1997; b) *Sự tích thế hệ họ Vũ làng Mộ Trạch*, Vũ Huy Phú dịch, Ban liên lạc họ Vũ chế bản vi tính, Hà Nội, 2002; c) *Dòng họ Vũ (Võ) ở Việt Nam Xưa & Nay - Đôi nét về một dòng họ có truyền thống trong đấu tranh giữ nước*, Vũ Đình Đức chủ biên. NXB Thanh niên, 2002
3. *Mộ Trạch Lê thị phả*, Viện nghiên cứu Hán Nôm, số ký hiệu A.658.
4. *Mộ Trạch Vũ tộc thế hệ sự tích*, Viện nghiên cứu Hán Nôm, số ký hiệu A.3132
5. Phan Văn Các, Claudine Salmon (chủ biên), *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, Tập 1, E.F.E.O. và Viện Nghiên cứu Hán Nôm Hà Nội, 1998
6. Philippe Papin & Olivier Tessier (chủ biên), *Làng ở vùng đồng bằng sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*, T/T Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà nội, 2002
7. a) *Trích Gia phả chi phái Vũ-tá - thôn Lương Ngọc xã Thúc Kháng huyện Cẩm Bình*, Người kể câu Vũ Tá Thiện; b) *[Gia phả Vũ-tá Lương Ngọc]*, lưu trữ tại gia đình cụ Trưởng tộc Vũ Tá Mậu
8. *Tạo sĩ đấng khoa lục*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A.627
9. Vũ Thế Khôi, *Khai thác thông tin từ một quyển phả cổ*, trong sách Vũ Tông Phan với văn hoá Thăng Long, Hà Nội, 2001
10. Vũ Thế Khôi, *Danh hương Hoa Đường xưa qua tư liệu Hán Nôm*, Thông báo Hán Nôm học năm 1997, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr.292 - 317
11. Vũ Thế Khôi, Nguyễn Tư Giản, Trưởng môn Hồ đình với Lỗ Am tiên sinh, *Tạp chí Hán Nôm*, số 3 - 2000
12. Vũ Thế Khôi, *Vũ Tông Phan, cuộc đời và thơ văn*, NXB Văn học, 1995, tr. 17 - 18.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE. SOC., SCI., HUMAN., T.XIX, N.4, 2003

## IS VU HON THE FIRST PERSON HAVING VU SURNAME IN VIETNAM ?

**Vu The Khoi**

*College of Foreign Languages - VNU*

There is a relatively popular opinion among researchers and writers on Vu family tree that is all members of the existing Vu clan in Vietnam originate from a progenitor namely Vu Hon who was a mandarin of the Duong dynasty, and whose country was Phuc Kien - China, dominating An Nam from 841 to 843 and then staying there. Based on information on Thanh Mai Bell discovered in 1986 in Thanh Mai commune, Thanh Oai district, Ha Tay province, there is contrary evident against the above opinion: On the Bell casted since 798, there carved a commander of the Am Binh district (the Cam Tuc province at present) whose surname was Vu, and who was a member of the Tuy Hy in Thanh Mai and used to taking part in carving the bell. As such, there had been person having Vu surname there before Vu Hon in An Nam. The opinion " Vu Hon - the sole progenitor" resulted in situation "continuation", inevident connection of the genealogies of the Vu clan, causing erroneousness of real picture of clan and devaluation of a family annals as an old material.